

TRƯỜNG MẦM NON MẠ NON

LỚP: 18-24 THÁNG

GV: PHẠM THỊ NGỌC ÁNH - HOÀNG NGUYỄN HẢI HÀ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 10/2024

A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Kỹ năng
Trẻ biết bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang.	Hô hấp: tập hít thở. Tay: đưa phía trước Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước Chân: dang sang 2 bên		Thể dục sáng		
Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể khi thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi 18-24 tháng	Trườn tới đích.	Trườn tới đích.	Góc vận động	Chơi tự do	Trườn tới đích.
	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê cao.	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê cao.	Góc vận động	Chơi tự do	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê cao.
	Trườn tới đích.(TT)	Trườn tới đích.(TT)	Góc vận động	Chơi tự do	Trườn tới đích.(TT)
	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê cao	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê cao	Góc vận động	Chơi tự do	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê

					cao
	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê cao. (TT)	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê cao. (TT)	Góc vận động	Chơi tự do	Bò chui dưới dây/Bò chui dưới gậy kê cao. (TT)
Trẻ có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay	Co, duỗi ngón tay	Bé chấm màu nước	Góc Hoạt Động Với Đồ Vật		
	Cầm, gõ đồ vật.(TT)	Cầm, gõ đồ vật.(TT)	Góc Hoạt Động Với Đồ Vật		Cầm, gõ đồ vật.(TT)
	Cầm, đóng đồ vật.(TT)	Cầm, đóng đồ vật.(TT)	Góc Hoạt Động Với Đồ Vật		Cầm, đóng đồ vật.(TT)
	Cầm, bóp đồ vật. Cầm, bóp đồ vật.(TT)	Cầm, bóp đồ vật. Cầm, bóp đồ vật.(TT)	Góc Hoạt Động Với Đồ Vật		Cầm, bóp đồ vật. Cầm, bóp đồ vật.(TT)
	Đóng mở nắp có ren.	ĐÓNG MỞ NẮP CHAI ĐÓNG MỞ NẮP CHAI (TT)	Góc Hoạt Động Với Đồ Vật		ĐÓNG MỞ NẮP CHAI ĐÓNG MỞ NẮP CHAI (TT)
	Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay. Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.(TT)	Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay. Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón	Góc Hoạt Động Với Đồ Vật		Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay. Nhặt được

		tay.(TT)			các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.(TT)
Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau	Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.		Giờ ăn		
Trẻ thích nghi với chế độ ngủ 1 giấc buổi trưa	Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.		Giờ ngủ		
Trẻ có một số nền nếp, thói quen tốt về vệ sinh trong sinh hoạt hằng ngày	Tập một số thói quen vệ sinh tốt: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh		Vệ sinh		
	Tập một số thói quen vệ sinh tốt: “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn		Vệ sinh		
	Tập một số thói quen vệ sinh tốt: Biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh		Vệ sinh		
Trẻ có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân với sự giúp đỡ của người lớn.	Tập tự cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước.		Giờ ăn		
	Tập ngồi vào bàn ăn.		Giờ ăn		
	Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.		Giờ ăn, ngủ, vệ sinh.		
	Tập ra ngồi bô khi có		Vệ sinh		

	nhu cầu vệ sinh				
	Làm quen với rửa tay, lau mặt.		Vệ sinh		
B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HĐNT	Kỹ năng
Trẻ thích tìm hiểu, khám phá, sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.		Góc âm nhạc		
Trẻ thể hiện sự hiểu biết ban đầu về bản thân	Tên một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi	NBTN: "MẮT, MŨI" CỦA BÉ	Góc Văn Học	Quan sát	
	Tên một số bộ phận của cơ thể: miệng, tai	NHẬN BIẾT TẬP NÓI "MIỆNG, TAI CỦA BÉ"	Góc Văn Học		
	Tên một số bộ phận của cơ thể: lưng, bụng		Góc Văn Học	Quan sát	
	Tên một số bộ phận của cơ thể: cổ, cằm		Góc Văn Học	Quan sát	
Trẻ bắt chước được hành động đơn giản của những người thân	Bắt chước hành động đơn giản của những người thân: đút bé ăn bột, nấu bột, cho em uống nước, uống thuốc, cho em uống sữa, tắm em, lau miệng		Góc Thao Tác Vai		

	cho em, ru em ngủ,...				
Trẻ có khả năng quan sát, ghi nhớ, chỉ hoặc nói tên đồ chơi gần gũi quen thuộc bằng những câu nói đơn giản theo yêu cầu của người lớn.	Tên, đặc điểm nổi bật của đồ chơi quen thuộc.	NHẬN BIẾT TẬP NÓI: CÁI CHÉN , CÁI MUỖNG	Góc Văn Học		
Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên mình, những người gần gũi khi được hỏi	Tên của bản thân, những người gần gũi khi được hỏi.	TÊN BẠN TRONG NHÓM LỚP	Sinh hoạt chiều		
C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Kỹ năng
Trẻ có khả năng nghe hiểu, thực hiện được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau		Góc Thao Tác Vai		
	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật quen thuộc.		Góc Văn Học		
	Nghe và thực hiện một số yêu cầu đơn giản bằng lời nói: đi đến đây; đi rửa tay...		Vệ sinh		
Trẻ biết hỏi và trả	Trả lời được câu hỏi		Đón trẻ		

lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ	đơn giản: “Ai đây?”, “Con gì đây?”, “Cái gì đây””,....				
Trẻ thích nghe đọc thơ, cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ	Nghe bài thơ: + Bài thơ “Yêu mẹ”	NGHE THƠ “YÊU MẸ”	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
Trẻ thích nghe kể chuyện	Nghe các chuyện kể đơn giản theo tranh: + Kể chuyện theo tranh “Giờ ăn”	KỂ CHUYỆN THEO TRANH "GIỜ ĂN" KỂ CHUYỆN THEO TRANH "GIỜ ĂN" (TT)	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
Trẻ hồn nhiên trong giao tiếp	Phát âm các âm khác nhau		Góc văn học		
Trẻ có khả năng đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc	Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ: + Bài thơ "Đi dép" (TT)	BÉ ĐỌC THƠ "ĐI DÉP"	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
	Đọc theo cùng cô tiếng cuối của câu thơ: + Bài thơ “Yêu mẹ” (TT)	BÉ ĐỌC THƠ "YÊU MẸ"	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
Trẻ thích xem tranh	Xem tranh		Góc văn học		
D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Kỹ năng

Trẻ có khả năng ý thức được về bản thân	Nhận biết tên gọi của bản thân		Đón trẻ Sinh hoạt chiều		
	Nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh	HÌNH ẢNH CỦA BẢN THÂN TRONG GƯƠNG (TT)	Sinh hoạt chiều		
Trẻ có thể mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi	Giao tiếp với cô và bạn		Đón trẻ Sinh hoạt chiều		
Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích	Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	CHO BÚP BÊ ĂN CHÁO.	Góc Thao Tác Vai		Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
		Kỹ Năng đi dép đúng	Góc Thao Tác Vai Sinh hoạt chiều		Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.
Trẻ có thể thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt	Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp khi được nhắc nhở, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”		Đón trẻ Sinh hoạt chiều		
Trẻ bắt chước được một vài hành vi xã hội	Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)		Góc Thao Tác Vai		
Trẻ biết làm theo	Làm theo một số yêu		Đón trẻ		

một số yêu cầu đơn giản của người lớn	câu đơn giản của người lớn				
Trẻ thích nghe hát, vận động theo nhạc	Thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...): + Nghe hát: “Rửa mặt như mèo” + Nghe hát: “Rửa mặt như mèo” (TT)	+ Nghe hát: “Rửa mặt như mèo” + Nghe hát: “Rửa mặt như mèo” (TT)	Góc Âm nhạc Sinh hoạt chiều		
	Thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...). +Nghe hát : “Chiếc khăn tay”	Nghe hát : “Chiếc khăn tay”	Góc Âm nhạc Sinh hoạt chiều		
	Thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...): + Nghe hát: “nu na nu nống”	+ Nghe hát: “nu na nu nống”	Góc Âm nhạc Sinh hoạt chiều		
Trẻ thích nghe âm thanh, vận động theo nhạc	Thích nghe âm thanh của các nhạc cụ và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay...): + Nghe âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau(Trống, chuông)	NGHE ÂM THANH CỦA 2 DỤNG CỤ KHÁC NHAU (TRỐNG, CHUÔNG)	Góc Âm nhạc Sinh hoạt chiều		